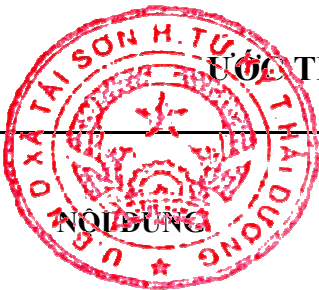




CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2023

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3/2023	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	23,359,997,000	1,528,490,248	6.54%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	171,000,000	152,723,500	89.31%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	2,425,364,776	51,296,800	2.12%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	20,763,632,224	1,085,382,000	5.23%
	- Thu bổ sung cân đối	4,398,000,000	1,050,000,000	23.87%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	16,365,632,224	35,382,000	0.22%
4	Thu chuyển nguồn		239,087,948	
II	TỔNG SỐ CHI	23,359,997,000	2,357,629,039	10.09%
1	Chi đầu tư phát triển	18,961,997,000	0	0.00%
2	Chi thường xuyên	4,398,000,000	1,168,384,251	26.57%



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

ĐVT: đồng

STT		DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	23,359,997,000	23,359,997,000	1,528,490,248	1,528,490,248	6.54%	6.54%
I	Các khoản thu 100%	171,000,000	171,000,000	152,723,500	152,723,500	89.31%	89.31%
1	Thu phí, lệ phí	16,000,000	16,000,000	5,141,500	5,141,500	32.13%	32.13%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	125,000,000	125,000,000	147,582,000	147,582,000	118.07%	118.07%
3	Thu phạt, tịch thu theo quy định khác						
4	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	30,000,000	30,000,000		0	0.00%	0.00%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2,425,364,776	2,425,364,776	51,296,800	51,296,800	2.12%	2.12%
1	Các khoản thu phân chia	75,364,776	75,364,776	43,980,000	43,980,000	58.36%	58.36%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40,964,776	40,964,776	41,926,000	41,926,000	102.35%	102.35%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4,400,000	4,400,000		0	0.00%	0.00%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30,000,000	30,000,000	2,054,000	2,054,000	6.85%	6.85%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	50,000,000	50,000,000	7,316,800	7,316,800	14.63%	14.63%
	- Thuế thu nhập cá nhân	20,000,000	20,000,000	2,441,600	2,441,600	12.21%	12.21%
	- Thuế giá trị gia tăng	30,000,000	30,000,000	4,875,200	4,875,200	16.25%	16.25%
3	Thu tiền sử dụng đất	2,300,000,000	2,300,000,000		0	0.00%	0.00%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			239,087,948	239,087,948		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	20,763,632,224	20,763,632,224	1,085,382,000	1,085,382,000	5.23%	5.23%
	- Thu bổ sung cân đối	4,398,000,000	4,398,000,000	1,050,000,000	1,050,000,000	23.87%	23.87%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	16,365,632,224	16,365,632,224	35,382,000	35,382,000	0.22%	0.22%

[illegible]

